

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM  
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /LĐLĐ

Bến Tre, ngày 04 tháng 01 năm 2018

Về việc gửi đề cương tuyên truyền kết quả  
kỳ họp thứ Tư, Quốc hội khóa XIV và 170 năm  
Tuyên ngôn Đảng Cộng sản

Kính gửi:

- Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố;
- Các Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức, Công đoàn các khu công nghiệp.

Căn cứ Công văn số 1054-CV/BTGTU ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc gửi đề cương tuyên truyền kết quả kỳ họp thứ Tư, Quốc hội khóa XIV và 170 năm Tuyên ngôn Đảng Cộng sản.

Để đảm bảo tốt công tác tuyên truyền đúng với chủ trương, mục đích, ý nghĩa của sự kiện, Liên đoàn Lao động tỉnh sao gửi nội dung **Đề cương tuyên truyền kết quả kỳ họp thứ Tư, Quốc hội khóa XIV và 170 năm Tuyên ngôn Đảng Cộng sản** do Ban Tuyên giáo Trung ương xây dựng (kèm theo) đến các cấp Công đoàn làm tài liệu và tham mưu với cấp ủy Đảng, phối hợp với chính quyền tuyên truyền đến cán bộ, đoàn viên và công nhân viên chức lao động.

Đề nghị các cấp công đoàn trong tỉnh thực hiện tốt theo tinh thần công văn này. /

Nơi nhận:

- BTG TU;
- Như kg (kèm theo tài liệu);
- Lưu: VP, TG.

TM. BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Văn Tấn

**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN**  
**KỶ NIỆM 170 NĂM RA ĐỜI TÁC PHẨM**  
**“TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN” (24/02/1848 - 24/02/2018)**

**I. HOÀN CẢNH VÀ Ý NGHĨA RA ĐỜI TÁC PHẨM**

**1. Hoàn cảnh ra đời**

- Giữa thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản đã phát triển đến trình độ khá cao, những mâu thuẫn cơ bản trong nội tại của nó cũng diễn ra ngày càng gay gắt. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất mang tính xã hội hóa với quan hệ sản xuất dựa trên chế độ sở hữu tư nhân bộc lộ gay gắt; mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản dẫn đến cuộc đấu tranh quyết liệt của công nhân diễn ra ở nhiều nước trên thế giới, tiêu biểu là khởi nghĩa của công nhân dệt ở thành phố Ly-ông (Pháp) năm 1837, cuộc nổi dậy của công nhân dệt vùng Xi-lê-di (Đức) năm 1844 và phong trào hiến chương ở Anh kéo dài 10 năm (1838-1848).

- Các tư tưởng chủ nghĩa xã hội đang trong quá trình chuyển biến từ không tưởng trở thành khoa học; đồng thời bắt đầu thời kỳ chủ nghĩa xã hội khoa học đấu tranh với các trào lưu tư tưởng lỗi thời, phản động đang thâm nhập và cản trở phong trào công nhân.

- Phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản phát triển mạnh mẽ và hướng tới thành lập tổ chức quốc tế: Tổ chức công nhân quốc tế mang tên “*Liên đoàn những người chính nghĩa*” ra đời năm 1836, tại Luân Đôn. Mùa hè năm 1847, Đại hội lần thứ nhất của Liên đoàn đã đổi tên “*Liên đoàn những người chính nghĩa*” thành “*Liên đoàn những người cộng sản*”. Tháng 12/1847, Liên đoàn họp Đại hội lần thứ hai, C.Mác và Ph.Ăngghen được ủy thác soạn thảo Cương lĩnh dưới hình thức một bản tuyên ngôn. *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (sau đây viết tắt là TNĐCS) được hoàn thành trong thời gian rất ngắn và công bố vào ngày 24/02/1848. TNĐCS lần đầu tiên được xuất bản tại Luân Đôn, ít lâu sau, được xuất bản bằng nhiều thứ tiếng khác nhau ở nhiều nước trên thế giới.

**2. Ý nghĩa của sự ra đời tác phẩm**

- TNĐCS ra đời đánh dấu sự hình thành về cơ bản lý luận của chủ nghĩa Mác bao gồm ba bộ phận hợp thành là Triết học, Kinh tế chính trị và Chủ nghĩa Cộng sản khoa học.

- TNĐCS ra đời là sự kết tinh những tinh hoa trí tuệ loài người, là công lao sáng tạo của C.Mác và Ph.Ăngghen. Sự ra đời của TNĐCS đánh dấu một bước

chuyển lịch sử của phong trào công nhân quốc tế: phong trào đã phát triển từ tự phát tới tự giác, được dẫn dắt bởi lý luận khoa học và cách mạng, được tổ chức thành chính đảng, có cương lĩnh chính trị soi đường, dẫn lối.

- TNĐCS ra đời không chỉ là cương lĩnh chính trị của tổ chức “*Liên đoàn những người cộng sản*”, là một tác phẩm lý luận, mà còn là bản Cương lĩnh cách mạng đầu tiên của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, là ngọn cờ dẫn dắt con đường cách mạng thế giới. Đúng như V.I.Lênin đã nói: “*Cuốn sách nhỏ ấy có giá trị bằng hàng bộ sách, tinh thần của nó, đến bây giờ, vẫn cổ vũ và thúc đẩy toàn thể giai cấp vô sản có tổ chức và chiến đấu của thế giới văn minh*”<sup>1</sup>.

## II. NHỮNG TƯ TƯỞNG CƠ BẢN TRONG TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN

1. TNĐCS khẳng định hai nguyên lý của chủ nghĩa Mác: Phương thức sản xuất và trao đổi kinh tế cùng với cơ cấu xã hội của phương thức đó quyết định sự hợp thành nền tảng của xã hội; lịch sử phát triển của xã hội có giai cấp là lịch sử của đấu tranh giai cấp.

- Trong mỗi thời đại lịch sử, sản xuất kinh tế và cơ cấu xã hội – cơ cấu này tất yếu phải do sản xuất kinh tế mà ra, cả hai yếu tố đó cấu thành cơ sở của lịch sử chính trị và lịch sử tư tưởng của thời đại ấy.

- Từ khi chế độ công hữu ruộng đất nguyên thủy tan rã, toàn bộ lịch sử loài người là lịch sử của đấu tranh giai cấp, qua các giai đoạn của sự phát triển xã hội, cuộc đấu tranh giữa giai cấp bị bóc lột và giai cấp bóc lột, giữa giai cấp bị trị và giai cấp thống trị vẫn không ngừng diễn ra.

- Những thay đổi trong phương thức sản xuất và trao đổi qua các thời kỳ lịch sử đã thúc đẩy sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và đi liền với nó là thúc đẩy giai cấp tư sản ra đời và ngày càng lớn mạnh.

- Sự ra đời, phát triển, địa vị lịch sử và sự diệt vong của chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản là tất yếu khách quan, do kinh tế quyết định.

- Chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản ra đời thúc đẩy xã hội phát triển mạnh mẽ về mọi mặt: kinh tế, chính trị, văn hóa... Tuy nhiên, tính chất phản động của chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản cũng dần dần bộc lộ công khai, những tệ nạn xã hội do nó gây ra càng phát triển, như: sự bóc lột tàn nhẫn lao động làm thuê;

<sup>1</sup>. V.I.Lê-nin, *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Moskva, năm 1980, Tập 2, tr.10.

tuyệt đối hóa lợi ích, tuyệt đối hóa đồng tiền; chà đạp lên mọi quan hệ gia đình, tình cảm; thúc đẩy các cuộc chiến tranh xâm lược để mở rộng thị trường.

- Những mâu thuẫn không thể điều hòa giữa chế độ sở hữu tư nhân tư liệu sản xuất với sản phẩm mà nó tạo ra là lực lượng sản xuất công nghiệp hóa, biểu hiện về mặt xã hội là mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với giai cấp vô sản là nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của chế độ tư bản.

- Giai cấp vô sản đại diện cho lực lượng sản xuất mới, là giai cấp tiên bộ của thời đại sẽ giành được vị trí thống trị. Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản đều là một tất yếu lịch sử như nhau và đều do kinh tế quyết định.

2. TNĐCS khẳng định giai cấp vô sản chỉ có thể tự giải phóng khỏi tình trạng bị áp bức, bóc lột, nếu đồng thời và vĩnh viễn giải phóng toàn bộ xã hội khỏi tình trạng bị áp bức, bóc lột, phân chia giai cấp và đấu tranh giai cấp.

- Sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản trên toàn thế giới là thủ tiêu chủ nghĩa tư bản - là "*người đào huyệt chôn chủ nghĩa tư bản*", xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa, tiến tới xã hội cộng sản chủ nghĩa không còn giai cấp.

- Sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản không phải do ý muốn chủ quan hay một sự áp đặt khiên cưỡng, mà do những điều kiện khách quan quy định, đó là: Giai cấp vô sản là sản phẩm của nền đại công nghiệp, đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến của thời đại, là đại biểu chân chính duy nhất cho lợi ích toàn xã hội, là một giai cấp cách mạng và duy nhất chỉ có nó (giai cấp vô sản) mới có tính triệt để cách mạng, tự giải phóng cho mình và giải phóng cho xã hội.

- Giai cấp vô sản không thể giải phóng mình nếu không đồng thời giải phóng toàn xã hội.

3. TNĐCS công khai trước toàn bộ thế giới về chiến lược, sách lược của Đảng Cộng sản.

- *Về con đường, phương pháp tiến hành cách mạng vô sản*: TNĐCS vừa khẳng định tính tất yếu phải tiến hành cách mạng vô sản, nhưng cũng chỉ ra rằng không nhất thiết phải sử dụng các biện pháp như nhau và tiến hành nhất loạt ở tất cả các nước.

+ Với những mâu thuẫn gay gắt không thể điều hòa của chủ nghĩa tư bản, tiến hành cách mạng là phương thức tất yếu và duy nhất để thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội, là tiền đề cần thiết để giải phóng toàn thể nhân loại cần lao. Cuộc cách mạng vô sản là kết quả của quá trình đấu tranh lâu dài, gian khổ của giai

cấp vô sản và nhân dân lao động, trải qua nhiều giai đoạn, phát triển từ tự phát đến tự giác, tạo ra tình thế, chớp lấy thời cơ cho cách mạng nổ ra và giành thắng lợi.

+ Cách mạng vô sản phải trải qua hai bước: (1) Giai cấp vô sản phải tiến hành cuộc cách mạng chính trị đánh đổ giai cấp tư sản và giành chính quyền; (2) Sau khi giành được chính quyền, nhiệm vụ của Đảng Cộng sản là lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân lao động sử dụng chính quyền như một công cụ có hiệu lực nhất để cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

+ Phương pháp cách mạng: Tiến hành không ngừng, tùy theo yêu cầu, nhiệm vụ của từng thời điểm và phải tiến hành từng bước để đạt tới mục đích cuối cùng.

+ Con đường, biện pháp cách mạng phải bằng bạo lực. Đây là kết luận hết sức đúng đắn của C.Mác và Ph.Ăngghen, là kết quả trực tiếp của quan niệm duy vật, khoa học về lịch sử mà hai ông là những người đầu tiên vươn tới và sáng tạo ra.

*- Về mối quan hệ giữa giai cấp vô sản và Đảng Cộng sản*

+ Giai cấp vô sản không thể hoàn thành sứ mệnh lịch sử nếu không tổ chức thành chính đảng của giai cấp. Đảng Cộng sản được hình thành và phát triển xuất phát từ sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản. Đảng là đội quân tiên phong của giai cấp vô sản. Đảng đưa vào phong trào công nhân các tư tưởng cộng sản chủ nghĩa; tổ chức giai cấp vô sản, lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản và xây dựng xã hội XHCN.

+ Giữa Đảng Cộng sản và giai cấp vô sản có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ, không tách rời. Mục đích, lợi ích của Đảng và của giai cấp vô sản là thống nhất. Đảng là đại biểu cho quyền lợi của giai cấp vô sản cũng như của nhân dân lao động.

+ Đảng Cộng sản phải không ngừng nâng cao trình độ lý luận và nắm bắt thực tiễn, đủ khả năng lãnh đạo giai cấp vô sản và toàn thể nhân dân lao động đấu tranh thắng lợi trong công cuộc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

*- Về giải quyết các quan hệ giai cấp – dân tộc – quốc tế*

+ Mục tiêu, lý tưởng cao nhất của giai cấp vô sản là đi đến xã hội XHCN và cộng sản chủ nghĩa – nơi con người được giải phóng và được tạo điều kiện phát triển toàn diện, hài hòa. Để đạt được mục tiêu nhân văn cao cả đó, những người cộng sản phải giải quyết một cách phù hợp các quan hệ giữa giai cấp - dân tộc - quốc tế.

+ Giai cấp vô sản mỗi nước trước hết phải giành lấy chính quyền, phải tự xây dựng thành một giai cấp dân tộc, phải tự mình trở thành dân tộc.

+ Giai cấp vô sản không chỉ đại diện cho lợi ích của từng dân tộc - do bản chất vốn có của nó - giai cấp vô sản còn đại diện cho lợi ích của toàn thể nhân loại. Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản cần và phải thực hiện dưới ngọn cờ của chủ nghĩa quốc tế vô sản.

4. TNĐCS đã vạch trần bản chất phản động, bảo thủ, lỗi thời của các trào lưu tư tưởng phi khoa học, trá hình dưới chiêu bài khác nhau về chủ nghĩa xã hội để chống chủ nghĩa xã hội lúc bấy giờ.

- TNĐCS chỉ rõ, tất cả các trào lưu xã hội chủ nghĩa phi khoa học (chủ nghĩa xã hội phong kiến, tiểu tư sản, tư sản, xã hội Đức, xã hội không tưởng) đều là trở ngại cho việc ra đời của chính Đảng.

- Việc phê phán những trào lưu đó nhằm bảo đảm thắng lợi cho việc truyền bá học thuyết của chủ nghĩa xã hội khoa học vào phong trào công nhân.

### III. GIÁ TRỊ THỜI ĐẠI VÀ SỰ VẬN DỤNG TNĐCS VÀO CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

#### 1. Giá trị thời đại

- TNĐCS đã vạch ra con đường cách mạng vô sản, đưa hàng tỷ quần chúng lao động, hàng trăm quốc gia dân tộc thoát khỏi thân phận bị bóc lột, áp bức, nô dịch vươn tới địa vị người làm chủ, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc; biến chủ nghĩa xã hội từ lý luận thành hiện thực sinh động, mở ra thời đại mới – thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội; thức tỉnh, cổ vũ giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới vùng dậy đấu tranh vì mục tiêu cao cả là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

- Dưới ánh sáng và tinh thần của những nguyên lý nền tảng trong TNĐCS, cho dù mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu đã bị sụp đổ vào những năm cuối thập kỷ 90 của thế kỷ XX, song không phải vì thế mà phong trào đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội, vì lý tưởng cộng sản bị chặn lại. Cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, dân sinh, vì tiến bộ và công bằng xã hội đang có những bước tiến mạnh mẽ, trở thành một phong trào rộng khắp trên quy mô toàn cầu. Giá trị, sức sống và ý nghĩa thời đại của Tuyên ngôn vẫn tiếp tục được khẳng định ở các nước xã hội chủ nghĩa còn lại bằng nhiều thành tựu to lớn, cùng với đó là sự xuất hiện của các trào lưu xã hội chủ nghĩa mới tiếp tục

xuất hiện ở khắp các châu lục, thậm chí ngay trong lòng các nước tư bản tư bản chủ nghĩa, càng cho thấy giá trị lý luận và phương pháp cách mạng đúng đắn trong Tuyên ngôn.

- Thực tiễn luôn biến đổi, phát triển, những tư tưởng trong TNĐCS nói riêng, chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung cũng không ngừng phát triển để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn xã hội cũng như tồn tại của chính nó trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

## 2. Giá trị của TNĐCS đối với cách mạng Việt Nam và sự vận dụng vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

- Tư tưởng cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, của TNĐCS nói riêng là ánh sáng soi đường cho cách mạng Việt Nam. Từ bản *Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin năm 1920 - bản Luận cương phát triển sáng tạo tư tưởng của Tuyên ngôn trong điều kiện lịch sử mới, Hồ Chí Minh đã tìm thấy con đường cứu nước của dân tộc Việt Nam. Cách mạng Việt Nam càng phát triển, càng khẳng định những nguyên lý nền tảng của Tuyên ngôn là đúng đắn.

- Vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp những nguyên lý nền tảng của TNĐCS, nhất là về mối quan hệ giữa giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, về cách mạng XHCN, về vị trí, vai trò của Đảng, của giai cấp công nhân, ... vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam vượt qua rất nhiều khó khăn, thử thách, huy động được mọi nguồn lực, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh thời đại, giành thắng lợi vẻ vang trong cách mạng dân tộc dân chủ và đang từng bước tiến hành cách mạng XHCN. Trong suốt quá trình cách mạng, mục đích cao cả của Đảng ta đặt ra hoàn toàn phù hợp với tư tưởng cơ bản và chủ đạo của Tuyên ngôn, đó là giải phóng toàn thể xã hội khỏi ách áp bức bóc lột, thực hiện dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Tính khoa học, tính cách mạng của TNĐCS được Đảng ta tiếp thu, vận dụng sáng tạo, cụ thể thể hiện qua những nội dung Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa hội và những văn kiện gần đây của Đảng. Những nội dung lý luận về định hướng xã hội chủ nghĩa, về mục tiêu, động lực chủ yếu của cách mạng Việt Nam, về những đặc trưng thể hiện bản chất của xã hội XHCN và con đường, cách thức xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế ... là thành quả

của quá trình đổi mới tư duy, phát triển lý luận và tổng kết thực tiễn của Đảng, đồng thời đó cũng chính là sự kế thừa, vận dụng những “tư tưởng cơ bản”, “nguyên lý phổ quát” của Tuyên ngôn.

- Tư tưởng cơ bản của TNĐCS được vận dụng vào công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thể hiện rõ nhất trên lĩnh vực kinh tế, chính trị và xây dựng đảng. Cụ thể:

*Về kinh tế*, Đảng luôn luôn quán triệt tư tưởng cơ bản của TNĐCS là: *"Trong mọi thời đại lịch sử, sản xuất kinh tế và cơ cấu xã hội - cơ cấu này tất yếu phải do sản xuất kinh tế mà ra - cả hai cái đó cấu thành cơ sở của lịch sử chính trị và lịch sử tư tưởng của thời đại ấy"*<sup>2</sup>. Vận dụng quan điểm đó, Đảng ta xác định, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trước hết và trung tâm là xây dựng, phát triển kinh tế. Tăng trưởng kinh tế đồng thời với phát triển xã hội, văn hóa, giáo dục, vì mục tiêu phát triển con người, mang đậm bản sắc dân tộc Việt Nam.

*Về chính trị*, xuất phát từ các giá trị lý luận về nhà nước và pháp luật trong TNĐCS và các giá trị phổ quát của nhân loại về xây dựng nhà nước pháp quyền Đảng chủ trương tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

*Về xây dựng Đảng*, Đảng ta luôn nhất quán quan điểm sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng là tất yếu trong tất cả các giai đoạn cách mạng; đồng thời khẳng định vấn đề nâng cao bản chất giai cấp công nhân là tư tưởng xuyên suốt trong công tác xây dựng Đảng để bảo đảm cho Đảng hoàn thành sứ mệnh lãnh đạo. Sự thống nhất lợi ích của Đảng và giai cấp – tư tưởng này là cơ sở để xây dựng đường lối chủ trương, chính sách nhằm xóa bỏ những đặc quyền, đặc lợi trong Đảng. Trong đường lối cách mạng, Đảng ta luôn quán triệt và vận dụng tư tưởng cốt lõi của Tuyên ngôn, coi công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định: *"xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh và chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức"* là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hơn 30 năm qua, đã chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, thể hiện sự trung thành và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin

<sup>2</sup>. C.Mác - Ph.Ăngghen, Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, Tập 21, tr.11.



nói chung, TNĐCS nói riêng và tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam.

170 năm trôi qua, kể từ khi *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* ra đời cho đến nay, thế giới đã có nhiều biến đổi, song lịch sử tiếp tục chứng minh rằng, những tư tưởng vĩ đại của TNĐCS sẽ tiếp tục soi đường cho nhân loại tiến về tương lai ngày càng tốt đẹp hơn.

Kỷ niệm 170 năm ra đời *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* trong bối cảnh thế giới, khu vực có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó lường, nhìn lại chặng đường cách mạng của Đảng gần 9 thập kỷ qua, đặc biệt là những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử cũng như những hạn chế, yếu kém trong hơn 30 năm đổi mới đất nước, chúng ta càng nhận thức sâu sắc hơn những giá trị bền vững và ý nghĩa thời đại của TNĐCS; từ đó chủ động, không ngừng vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp những nguyên lý nền tảng của *Tuyên ngôn* vào điều kiện cụ thể nước ta để thực hiện thắng lợi mục tiêu cao cả: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./ *Ước*

**BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG**

# ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

## Kết quả kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIV

### A. BỐI CẢNH DIỄN RA KỲ HỌP

Kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa XIV diễn ra khi chỉ còn hơn hai tháng là kết thúc năm 2017. Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự tập trung chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, nỗ lực, sáng tạo của các bộ, ngành trung ương và các địa phương, cùng với sự giám sát chặt chẽ của Quốc hội, nỗ lực của nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội nước ta đã tiếp tục đạt được những kết quả tích cực. Chín tháng đầu năm, kinh tế nước ta tăng trưởng khá; kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định; sản xuất, xuất khẩu, du lịch đang tiếp tục tăng trưởng. Cải cách hành chính có nhiều chuyển biến, môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện. Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa, xã hội, y tế tiếp tục có bước chuyển biến. An sinh xã hội được bảo đảm; quốc phòng được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững. Quan hệ đối ngoại, hợp tác, hội nhập quốc tế thu được những kết quả tốt đẹp, vị thế Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được nâng lên, đặc biệt với các sự kiện của Năm APEC Việt Nam 2017...

Quốc hội ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực của Chính phủ, các ngành, các cấp trong việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước, biểu dương tinh thần phấn đấu của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân đã khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức, dành được những kết quả tích cực, tạo tiền đề để đạt và vượt các chỉ tiêu của năm 2017 theo Nghị quyết của Quốc hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội nước ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Thâm hụt ngân sách và nợ công vẫn ở mức cao; việc xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém và xử lý nợ xấu còn nhiều khó khăn. Phân bổ và giải ngân vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước còn chậm. Việc xử lý những dự án đầu tư không hiệu quả, doanh nghiệp nhà nước thua lỗ, thất thoát kéo dài. Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước chưa đạt yêu cầu. Tình hình vi phạm pháp luật về môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội và tội phạm trên nhiều lĩnh vực còn diễn biến phức tạp; còn diễn ra một số vụ phá rừng nghiêm trọng; tham nhũng, lãng phí chưa được ngăn chặn và đẩy lùi như mong muốn. Tác động của biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt, diễn biến thời tiết bất thường,... Tất cả những vấn đề này ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân, tác động trực tiếp đến việc hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Nhiệm vụ đặt ra cho những tháng còn lại của năm 2017 và thời gian tới là rất nặng nề, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải tăng cường đoàn kết, thống nhất tư tưởng và hành động, nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục thực hiện thắng lợi các nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, đặc biệt là các nghị quyết quan trọng vừa được Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII ban hành; hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, tạo thế và lực cho năm 2018 và chặng đường phát triển tiếp theo.

Sau một tháng làm việc với tinh thần nghiêm túc và trách nhiệm (từ ngày 23/10 đến ngày 24/11/2017), kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIV đã kết thúc tốt đẹp, hoàn thành chương trình đề ra với nhiều nội dung quan trọng về công tác lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao. Sau đây là những kết quả chủ yếu của kỳ họp:

## B. KẾT QUẢ KỲ HỌP

### I. CÔNG TÁC LẬP PHÁP

Việc xem xét sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các luật tại kỳ họp này nhằm tiếp tục thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, thể chế hóa quy định của Hiến pháp, bảo đảm tính thống nhất với các luật mới được ban hành có liên quan, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế. Quốc hội đã thảo luận kỹ lưỡng, thông qua 6 luật và cho ý kiến về 9 dự án luật.

1. Các luật được thông qua có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của đất nước trong các lĩnh vực quy hoạch, quản lý nợ công, tái cơ cấu các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu; phát triển lâm nghiệp, thủy sản; tăng cường, thúc đẩy công tác đối ngoại trong tình hình mới...

- *Luật Quản lý nợ công* được sửa đổi toàn diện, quy định phạm vi nợ công bảo đảm gắn với nghĩa vụ nợ trực tiếp của Chính phủ, theo đó quy định nợ công không bao gồm các khoản nợ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành để thực hiện chính sách tiền tệ, nợ tự vay tự trả của doanh nghiệp nhà nước. Khẳng định nguyên tắc không chuyển khoản nợ vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, nợ được Chính phủ bảo lãnh thành vốn cấp phát ngân sách nhà nước. Sửa đổi, bổ sung trách nhiệm quản lý nhà nước về nợ công, cơ chế bảo lãnh, cho vay lại, các chỉ tiêu an toàn về nợ công...

- *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng* sửa đổi, bổ sung các quy định về xử lý tổ chức tín dụng yếu kém, hạn chế, ngăn ngừa tổ chức tín dụng yếu kém mới phát sinh, xử lý các vướng mắc, bất cập trong quá trình cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng, bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền và giữ vững sự ổn định, an toàn hệ thống tổ chức tín dụng. Đồng

thời, tạo cơ sở pháp lý cho việc sớm phát hiện, phục hồi, củng cố năng lực để các tổ chức tín dụng yếu kém có khả năng trở thành tổ chức tín dụng lành mạnh; xử lý những bất cập về vấn đề sở hữu chéo, vốn ảo trong hoạt động của tổ chức tín dụng.

- *Luật Lâm nghiệp* được thông qua gồm 12 chương, 108 điều quy định về thẩm quyền giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng, thu hồi rừng; dịch vụ môi trường rừng; hoạt động tài chính trong lâm nghiệp; quyền và nghĩa vụ của chủ rừng; quản lý nhà nước về lâm nghiệp. Luật sẽ góp phần quản lý các hoạt động về lâm nghiệp hiệu quả hơn, phát huy những lợi thế về rừng theo hướng là ngành kinh tế-kỹ thuật, đồng thời, rừng sẽ được bảo vệ tốt hơn; người dân có thể đầu tư vào trồng rừng, làm kinh tế, phát triển nghề rừng.

- *Luật Thủy sản* được sửa đổi, bổ sung với nhiều điểm mới quan trọng như: phương thức đồng quản lý, chính sách hỗ trợ mua bảo hiểm, giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên cơ sở bảo đảm quốc phòng, an ninh... Quy định chặt chẽ về hạn ngạch khai thác thủy sản trên biển, gắn thiết bị giám sát hành trình đối với tàu cá xa bờ, chống nạn khai thác thủy sản bất hợp pháp, tăng mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản, tổ chức lực lượng kiểm ngư ở Trung ương và cấp tỉnh...

- *Luật Quy hoạch* được thông qua gồm 6 chương, 59 điều quy định về việc lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá, điều chỉnh quy hoạch trong hệ thống quy hoạch quốc gia; quản lý nhà nước trong hoạt động quy hoạch. Trong đó, quy định hệ thống quy hoạch quốc gia bao gồm: các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn. Quy định việc lập quy hoạch theo phương pháp tích hợp theo hướng tiếp cận tổng hợp và phối hợp đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực có liên quan đến kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trong việc lập quy hoạch trên một phạm vi lãnh thổ xác định.

- *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài* đã sửa đổi, bổ sung các quy định về việc quản lý các dự án đầu tư xây dựng của cơ quan đại diện, kinh phí hoạt động thường xuyên cho dành cho lĩnh vực thương mại; tiêu chuẩn thành viên cơ quan đại diện và tiêu chuẩn Đại sứ đặc mệnh toàn quyền; chế độ dành cho thành viên cơ quan đại diện, vợ hoặc chồng và con chưa thành niên đi theo thành viên cơ quan đại diện; trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; việc phối hợp công tác giữa đoàn được cử đi công tác nước ngoài và cơ quan đại diện,...

2. Các dự án luật trình Quốc hội cho ý kiến nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm

quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tham nhũng, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân...

- *Dự án Luật Tố cáo (sửa đổi)* được Quốc hội thảo luận về nhiều nội dung mới như: khái niệm tố cáo, chủ thể của tố cáo; việc tố cáo đối với hoạt động thi hành công vụ (bao hàm cả hoạt động công vụ của người đã về hưu); hình thức tố cáo; thời hiệu giải quyết tố cáo; thời điểm rút tố cáo, trách nhiệm của việc rút tố cáo khi gây thiệt hại về vật chất, danh dự, uy tín cho người bị tố cáo, cho cơ quan nhà nước; điểm dừng trong giải quyết tố cáo, có cơ chế đặc thù khi phát hiện vi phạm trong trường hợp đã dừng giải quyết không; việc bảo vệ người tố cáo...

- *Dự án Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt* quy định về quy hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương và cơ quan khác của Nhà nước tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc.

- *Dự án Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi)* được trình Quốc hội theo hướng sửa đổi toàn diện quy định về phòng ngừa, phát hiện và xử lý người có hành vi tham nhũng và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong phòng, chống tham nhũng. Trong đó, có nhiều nội dung mới quan trọng như: mở rộng phạm vi điều chỉnh của dự án Luật ra khu vực ngoài nhà nước; bổ sung các quy định về chế độ liêm chính và kiểm soát xung đột lợi ích; sửa đổi quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập...

Đây là dự án Luật rất quan trọng có nhiều quy định ảnh hưởng trực tiếp đến quyền công dân, cần tiếp tục được đánh giá tác động và xin ý kiến của đối tượng chịu sự tác động nên sẽ được xem xét, thông qua theo trình tự 03 kỳ họp để có thời gian hoàn thiện, bảo đảm chất lượng, tính khả thi.

- *Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao* tập trung sửa đổi; bổ sung các nội dung liên quan đến: thể thao quần chúng, giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường, thể thao trong lực lượng vũ trang, thể thao thành tích cao, cơ sở thể thao, nguồn lực phát triển thể dục, thể thao, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp về thể thao, sửa đổi tên gọi của các cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao...

- *Dự án Luật Đo đạc và bản đồ* quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản; đo đạc và bản đồ chuyên ngành; hạ tầng dữ liệu không gian địa lý; điều kiện hoạt động đo đạc và bản đồ; quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ.

- *Dự án Luật Cạnh tranh (sửa đổi)* tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng đối với mọi đối tượng liên quan đến cạnh tranh trên thị trường, gồm cả cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các cá nhân có thẩm quyền ban hành quyết định hành chính...; trách nhiệm

quản lý nhà nước về cạnh tranh và cơ quan quản lý cạnh tranh; hành vi thoả thuận hạn chế cạnh tranh; kiểm soát tập trung kinh tế; hành vi cạnh tranh không lành mạnh...

- *Dự án Luật Quốc phòng (sửa đổi)* được Quốc hội tập trung thảo luận về nhiều nội dung quan trọng như: phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; nguyên tắc hoạt động quốc phòng; công tác phòng thủ; việc kết hợp giữa quốc phòng và kinh tế, văn hóa, xã hội; Hội đồng quốc phòng và an ninh; chế độ, chính sách đãi ngộ; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, quyền và nghĩa vụ của công dân về quốc phòng...

- *Dự án Luật Bảo vệ bí mật nhà nước* quy định về bí mật nhà nước, hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo vệ bí mật nhà nước.

- *Dự án Luật An ninh mạng* quy định về nguyên tắc, biện pháp, nội dung, hoạt động, điều kiện bảo đảm triển khai hoạt động bảo vệ an ninh mạng; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia không gian mạng và có liên quan tới hoạt động bảo vệ an ninh mạng của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nhìn chung, các dự án luật trình Quốc hội cho ý kiến đã được các cơ quan chuẩn bị chu đáo, đầy đủ hồ sơ theo quy định. Các vị đại biểu Quốc hội thảo luận kỹ lưỡng, tích cực tham gia thảo luận, tranh luận, đưa ra những ý kiến cụ thể về nhiều nội dung mới, còn ý kiến khác nhau của dự án luật. Đây sẽ là cơ sở quan trọng để các cơ quan tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự án, trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp sau.

3. Quốc hội đã giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các ngành, các cơ quan có liên quan có kế hoạch, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các luật vừa được Quốc hội thông qua, sớm ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, góp phần đưa luật sớm đi vào cuộc sống. Các cơ quan của Quốc hội thường xuyên giám sát việc thi hành luật; đồng thời có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Chính phủ và các cơ quan hữu quan trong việc bảo đảm tiến độ, chất lượng chuẩn bị các dự án trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018.

## II. XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Quốc hội đã xem xét, thảo luận các báo cáo của Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước. Quốc hội ghi nhận, đánh giá cao nỗ lực của Chính phủ, các ngành, các cấp; tinh thần phấn đấu của cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân đã khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức để hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh

tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2017. Quốc hội cũng thẳng thắn chỉ ra những ưu điểm, kết quả đạt được và những hạn chế, bất cập trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và đề ra nhiều giải pháp thiết thực, góp phần vào sự phát triển của đất nước năm 2018 và những năm tiếp theo.

Quốc hội đã biểu quyết thông qua các nghị quyết sau:

- *Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018*, trong đó nhấn mạnh mục tiêu tổng quát là tiếp tục bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện ba đột phá chiến lược, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh và bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội... Đồng thời, đề ra 12 chỉ tiêu cụ thể về kinh tế, xã hội và môi trường. Quốc hội yêu cầu Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp mang tính chất bao quát toàn bộ các lĩnh vực đời sống kinh tế, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước nhằm tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu mà Quốc hội đã đề ra.

- *Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2018*:

Năm 2018, tổng số thu ngân sách nhà nước là 1.319.200 tỷ đồng; tổng số chi ngân sách nhà nước là 1.523.200 tỷ đồng; mức bội chi ngân sách nhà nước là 204.000 tỷ đồng (tương đương 3,7% GDP); tổng mức vay của ngân sách nhà nước, bao gồm vay để bù đắp bội chi và vay để trả nợ gốc của ngân sách nhà nước là 363.284 tỷ đồng. Thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,3 triệu đồng/tháng lên 1,39 triệu đồng/tháng, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng theo quy định và trợ cấp ưu đãi người có công tăng bằng mức tăng lương cơ sở, thời điểm thực hiện từ ngày 01/7/2018.

- *Nghị quyết về phân bổ ngân sách trung ương năm 2018*: Quốc hội thông qua tổng số thu ngân sách trung ương là 753.404 tỷ đồng; tổng số thu ngân sách địa phương là 565.796 tỷ đồng; tổng số chi ngân sách trung ương là 948.404 tỷ đồng, trong đó dự toán 321.151 tỷ đồng để bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương.

### III. XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG KHÁC

1. Về Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành

Trên cơ sở đề nghị của Chính phủ, Quốc hội đã thảo luận, cân nhắc kỹ lưỡng và thông qua Nghị quyết về Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Theo đó,

Quốc hội đã thông qua một số chỉ tiêu chính của Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án như tổng mức đầu tư là 22.938 tỷ đồng; diện tích đất thu hồi là 5.399,35 héc-ta. Đồng thời, yêu cầu việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tiến hành một lần và hoàn thành trước năm 2021. Quốc hội yêu cầu Chính phủ chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án trình Hội đồng thẩm định Nhà nước để báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư Dự án.

## **2. Về chủ trương đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020**

Xác định đây là Dự án quan trọng nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải một số đoạn trên tuyến đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông mang tính cần thiết, cấp bách; kết nối các trung tâm kinh tế - chính trị đặc biệt; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Quốc hội đã thảo luận, cân nhắc thận trọng, xem xét khách quan, toàn diện và thống nhất thông qua Nghị quyết về chủ trương đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020. Theo đó, công tác chuẩn bị đầu tư Dự án thực hiện từ năm 2017 và cơ bản hoàn thành năm 2021 với khoảng 654 km. Sơ bộ tổng mức đầu tư của Dự án là 118.716 tỷ đồng. Quốc hội yêu cầu Chính phủ triển khai thực hiện Dự án bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tổ chức thực hiện và quản lý Dự án, đồng thời, hằng năm báo cáo Quốc hội về tình hình thực hiện Dự án; thông tin đầy đủ để người dân hiểu về chủ trương đầu tư và tiến độ triển khai Dự án.

## **3. Về việc lùi thời điểm triển khai áp dụng chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới tại Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông**

Khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 88/2014/QH13 quy định: “Từ năm học 2018-2019, bắt đầu triển khai áp dụng chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới theo hình thức cuốn chiếu đối với mỗi cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông”. Tuy nhiên, trên thực tế, việc thực hiện quy định trên còn nhiều hạn chế, chưa bảo đảm đúng lộ trình và tiến độ... nên Chính phủ đề nghị Quốc hội xem xét cho lùi thời điểm triển khai áp dụng chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới tại Nghị quyết số 88/2014/QH13.

Sau khi cân nhắc kỹ lưỡng, Quốc hội đã thống nhất thông qua Nghị quyết điều chỉnh, theo đó, chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới sẽ được lùi thời gian thực hiện, thời hạn bắt đầu áp dụng chậm nhất là từ năm học 2020-2021 đối với cấp tiểu học, từ năm học 2021-2022 đối với cấp trung học cơ sở và từ năm học 2022-2023 đối với cấp trung học phổ thông.



#### 4. Về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

Quốc hội đã xem xét, cho ý kiến và thông qua Nghị quyết về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, bảo đảm phù hợp với Hiến pháp năm 2013, tạo điều kiện để Thành phố Hồ Chí Minh phát triển nhanh, bền vững, xứng đáng là đầu tàu, động lực của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, đóng góp lớn hơn vào sự phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách chung của cả nước. Theo đó, giao Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên; quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm A sử dụng ngân sách Thành phố; ban hành một số khoản phí, lệ phí mới và tăng mức phí, lệ phí đối với các loại phí, lệ phí hiện hành. Thí điểm tăng mức thuế, thuế suất đối với thuế bảo vệ môi trường, thuế tiêu thụ đặc biệt không quá 25% so với mức thuế, thuế suất hiện hành. Đồng thời, cho phép Thành phố được hưởng 100% số thu tăng thêm do thực hiện các chính sách thuế, phí, lệ phí thí điểm này; được hưởng 50% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản nhà nước gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn Thành phố; được hưởng số thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý và phân thu được từ thoái vốn nhà nước tại các tổ chức kinh tế do Ủy ban nhân dân Thành phố làm đại diện chủ sở hữu, cùng một số cơ chế, chính sách khác.

#### 5. Về công tác nhân sự

Quốc hội đã tiến hành phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn nhiệm chức vụ Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải đối với ông Trương Quang Nghĩa và chức vụ Tổng Thanh tra Chính phủ đối với ông Phan Văn Sáu; việc bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải đối với ông Nguyễn Văn Thể và Tổng Thanh tra Chính phủ đối với ông Lê Minh Khái. Công tác nhân sự tại kỳ họp được tiến hành chặt chẽ, đúng trình tự, thủ tục luật định.

### III. GIÁM SÁT TỐI CAO

#### 1. Về chất vấn và trả lời chất vấn

Kỳ họp thứ 4 đã có 3.320 ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước gửi tới Quốc hội; 105 phiếu chất vấn, với 194 câu hỏi chất vấn<sup>1</sup> của đại biểu Quốc hội gửi đến Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Trưởng ngành. Trong thời gian 3 ngày, Quốc hội đã nghe Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng nhà nước, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trả lời chất vấn. Các Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Vũ Đức Đam, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao,

<sup>1</sup> Ghi chú: Một câu hỏi của một vị ĐBQH về một vấn đề riêng biệt nào đó thuộc phạm vi trách nhiệm của một vị Bộ trưởng, Trưởng ngành được tính là một chất vấn.

Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham gia báo cáo, làm rõ vấn đề đại biểu quan tâm.

Các phiên họp chất vấn diễn ra trong không khí thẳng thắn, sôi nổi, xây dựng. Các vị đại biểu Quốc hội thể hiện sự tâm huyết, tinh thần làm việc nghiêm túc, chất vấn ngắn gọn, bám sát nội dung, tham gia tranh luận không chỉ với các thành viên Chính phủ mà còn tranh luận làm rõ vấn đề. Tổng cộng đã có 191 lượt đại biểu đặt câu hỏi chất vấn và 37 lượt đại biểu tham gia tranh luận.

Qua hoạt động chất vấn cho thấy, những vấn đề được Quốc hội lựa chọn là những vấn đề bức xúc, được cử tri, dư luận xã hội cả nước quan tâm. Các thành viên Chính phủ và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nắm chắc chức năng, nhiệm vụ, nghiêm túc trả lời đầy đủ, giải trình rõ, thẳng thắn và làm rõ trách nhiệm trong phạm vi phụ trách; đồng thời, cam kết khắc phục hạn chế, nâng cao hiệu quả, tăng cường kỷ luật, kỷ cương và quyết tâm tạo sự chuyên biến tích cực trong thời gian tới. Số lượng đại biểu Quốc hội chất vấn tại kỳ họp này nhiều nhất từ trước đến nay và Thủ tướng Chính phủ cũng dành nhiều thời gian nhất để trực tiếp trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội.

Sau phiên chất vấn, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn, làm cơ sở để Chính phủ, các Bộ, ngành tổ chức thực hiện, Quốc hội giám sát, đáp ứng yêu cầu nguyện vọng của Nhân dân.

## 2. Về xem xét các báo cáo công tác của các cơ quan Nhà nước

- Quốc hội đã dành thời gian xem xét các báo cáo về công tác của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; các báo cáo của Chính phủ về công tác phòng ngừa, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác thi hành án, công tác phòng, chống tham nhũng. Quốc hội bày tỏ sự nhất trí cao với nội dung các báo cáo và cho rằng, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã triển khai đồng bộ các biện pháp, đạt và vượt nhiều chỉ tiêu theo quy định của các Nghị quyết của Quốc hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, Quốc hội cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, bất cập trong các công tác này như: một số loại tội phạm nghiêm trọng gia tăng; tiến độ, chất lượng giải quyết một số vụ án vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; việc thực hiện chủ trương tăng cường áp dụng các hình phạt ngoài tù chưa được quán triệt và thực hiện đầy đủ theo tinh thần của Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp... Trên cơ sở đó, Quốc hội đã đề xuất nhiều biện pháp, giải pháp thiết thực nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các công tác này trong thời gian tới.

- Quốc hội đã nghe và thảo luận Báo cáo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát

nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước trong năm 2017. Quốc hội cho rằng, số lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo có giảm, kết quả giải quyết có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ giải quyết cao hơn năm trước nhưng tình hình khiếu nại, tố cáo vẫn còn diễn biến phức tạp, gay gắt, khó lường. Nguyên nhân chủ yếu là do công tác quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực còn bất cập, một số chính sách, pháp luật chưa phù hợp, tính ổn định chưa cao, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa được quan tâm đúng mức. Qua xem xét, thảo luận, Quốc hội đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm hạn chế nguyên nhân làm phát sinh khiếu nại, tố cáo và khắc phục tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Quốc hội đã dành thời gian để thảo luận Báo cáo việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới. Việc bố trí thảo luận nội dung này có ý nghĩa quan trọng để khẳng định các chính sách về bình đẳng giới đã được Đảng, Nhà nước ta quan tâm cũng như thấy được sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị trong việc nâng cao nhận thức và hành động về bình đẳng giới. Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế, Quốc hội đề nghị, cần quan tâm đẩy mạnh thực hiện lồng ghép giới trong xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đề xuất các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong các lĩnh vực; quan tâm công tác phát triển nguồn nhân lực; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới; bố trí ngân sách và tăng cường năng lực của đội ngũ làm công tác bình đẳng giới; tăng cường công tác giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới...

Các nội dung này đã được truyền hình, phát thanh trực tiếp, trong đó nội dung việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân lần đầu tiên được bố trí thảo luận riêng tại hội trường.

### 3. Về giám sát chuyên đề

Quốc hội đã tiến hành giám sát tối cao chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2016”. Đây là một chủ đề rất thời sự, được dư luận và đông đảo cử tri cả nước đặc biệt quan tâm. Việc Quốc hội thảo luận và ra Nghị quyết về chuyên đề giám sát này có ý nghĩa quan trọng, góp phần đưa các nghị quyết của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) nhanh chóng đi vào cuộc sống<sup>2</sup>.

Quốc hội cơ bản tán thành với nội dung Báo cáo kết quả giám sát và cho

<sup>2</sup>. Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

rằng, trong giai đoạn 2011 - 2016, việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước đã đạt những kết quả quan trọng, đóng góp tích cực vào thành tựu chung của đất nước. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước vẫn chưa thật đồng bộ, còn chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu thống nhất. Cơ cấu tổ chức của Chính phủ chậm được điều chỉnh. Tổ chức bộ máy bên trong Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân còn công kênh, nhiều đầu mối, nhiều tầng nấc. Hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước chưa thực sự hiệu lực, hiệu quả. Việc quản lý biên chế tại một số Bộ, ngành, địa phương vẫn chưa nghiêm; cơ cấu công chức chưa hợp lý, số lượng cấp phó ở một số đơn vị vượt quy định,...

Trên cơ sở kết quả giám sát, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Quốc hội đề nghị việc cải cách tổ chức bộ máy hành chính trong thời gian tới phải tiến hành đồng bộ, toàn diện cùng với đổi mới kinh tế và đổi mới hệ thống chính trị, phải thực hiện tổng thể, có lộ trình cụ thể, bám sát quá trình đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và gắn với công tác cải cách thủ tục hành chính, tinh giản biên chế, cải cách tiền lương. Đồng thời, yêu cầu Chính phủ báo cáo Quốc hội về việc thực hiện Nghị quyết này.

#### **4. Các báo cáo gửi đại biểu Quốc hội tự nghiên cứu**

Ngoài các nội dung được Quốc hội xem xét, thảo luận riêng tại kỳ họp, số lượng lớn các báo cáo (khoảng 50 báo cáo) đã được gửi đến các vị đại biểu Quốc hội để tự nghiên cứu, chất lọc thông tin và kết hợp thảo luận với các nội dung có liên quan hoặc gửi ý kiến, kiến nghị bằng văn bản để cơ quan trình nghiên cứu, tiếp thu. Các vị đại biểu Quốc hội đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, chủ động dành thời gian nghiên cứu, xem xét kỹ lưỡng nội dung của các báo cáo, làm cơ sở cho việc thảo luận, kết hợp thảo luận với nhiều nội dung khác. Nhờ đó, chất lượng đóng góp ý kiến của đại biểu Quốc hội ngày càng được nâng cao, có chiều sâu, toàn diện cũng như giúp cho các phiên họp tại kỳ họp diễn ra sôi nổi, thành công, tạo ấn tượng với cử tri và Nhân dân cả nước, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quốc hội.

#### **IV. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

Trong thời gian diễn ra kỳ họp, Quốc hội cũng đã tiến hành một số hoạt động đối ngoại quan trọng, góp phần thúc đẩy hoạt động ngoại giao nghị viện, thông qua đó, đẩy mạnh quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa Quốc hội Việt Nam với nghị viện các nước nói riêng và Việt Nam với các nước trên thế giới nói chung. Đặc biệt, Quốc hội ghi nhận thành công của Hội nghị cấp cao APEC vừa qua, đã

góp phần nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, mở ra nhiều cơ hội và hi vọng mới cho sự phát triển đất nước trong thời gian tới.

### C. ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN

1. Khẳng định kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XIV diễn ra với không khí làm việc sôi nổi, dân chủ, thẳng thắn, trách nhiệm, hoàn thành khối lượng lớn chương trình đề ra, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Kết quả kỳ họp đã thể hiện sự lãnh đạo sát sao, kịp thời, chu đáo, kỹ lưỡng, tinh thần làm việc tận tụy, trách nhiệm của các cơ quan của Quốc hội; sự tham gia tích cực, trí tuệ, tâm huyết của các vị đại biểu Quốc hội; sự quan tâm đặc biệt của các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; sự theo dõi, giám sát và chia sẻ của cử tri, nhân dân cả nước, bạn bè quốc tế;

2. Tuyên truyền nội dung các luật, bộ luật được Quốc hội thông qua. Công tác xây dựng luật của Quốc hội ngày càng được thực hiện theo theo hướng đề cao chất lượng, thận trọng, cân nhắc kỹ, bảo đảm tính khả thi cao.

3. Tuyên truyền kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, ngân sách Nhà nước năm 2017, nhấn mạnh mục tiêu tổng quát của nhiệm vụ phát triển kinh tế năm 2018 là tiếp tục bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện ba đột phá chiến lược, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh và bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. Tuyên truyền 12 chỉ tiêu cụ thể về kinh tế, xã hội và môi trường và các nhiệm vụ về an ninh quốc phòng, công tác đối ngoại năm 2018.

4. Tuyên truyền các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 gắn liền với việc tuyên truyền các Nghị quyết quan trọng vừa được ban hành như: ba nghị quyết của Hội nghị Trung ương 5 (khóa XII) về tiếp tục xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước và phát triển kinh tế tư nhân; bốn nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) về kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, các cơ sở sự nghiệp công lập, vấn đề dân số và sức khỏe của nhân dân.

5. Cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đoàn kết một lòng, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, sớm triển khai các chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ năm 2018. *ly*